

CHƯƠNG X

GIAO THOA, TIẾP BIẾN VIỆT-CHĂM, CHĂM-VIỆT TRONG Y PHỤC DÂN GIAN

Có hay không có sự giao lưu, tiếp nhận trong y phục giữa người Việt miền Trung và người Chăm ?

1. Vấn đề y phục

Đối với mỗi dân tộc, dù thăng trầm thịnh suy theo dòng lịch sử, song thời nào cũng vậy, y phục luôn được giữ gìn, vì đây chính là đặc trưng riêng của mỗi tộc người. Ngôn ngữ là cái biểu hiện trước tiên về văn hóa của mỗi tộc người. Đất nước ta có 54 dân tộc anh em trong cộng đồng dân tộc Việt Nam, mỗi dân tộc đều có ngôn ngữ riêng của họ. Sau ngôn ngữ là y phục, dân tộc nào có y phục đó. Sự trang phục biểu hiện tính đặc thù riêng của dân tộc đó. Thực tiễn đời sống mỗi cộng đồng đều giữ gìn sự trang sức, y phục riêng của dân tộc mình, trong đó giới phụ nữ luôn là giới giữ gìn y phục dân tộc mình một cách lâu dài và bền bỉ nhất. Người Chăm miền Trung cũng vậy, y phục truyền thống của phụ nữ và nam giới thể hiện qua chiếc áo cổ truyền luôn biểu hiện sắc thái riêng của dân tộc Chăm. Người Việt miền Trung cũng vậy, chiếc áo dài phụ nữ với chiếc nón lá, chiếc áo lương đen của đàn ông với cái khăn đóng là biểu hiện đặc trưng riêng của người Việt miền Trung.

Qua tư liệu điền dã, chúng tôi nhận ra rằng về mặt này, rất khó quyết đoán rằng có sự giao thoa hay tiếp biến từ y phục người Việt miền Trung với người Chăm và ngược lại.

Trong Ô châu cận lục cụ đồ nho Dương Văn An đã mô tả chi tiết về y phục của người dân Điện Bàn: “Đàn bà mặc áo Chiêm, con trai cầm quạt Tàu, có nơi dùng nón chóp thay cho nón thượng, mặc quần màu nâu thay cho màu đen, đàn bà mặc áo năm thân, gài khuy thay cho bốn thân gài yếm, tóc thì búi mà không bao như tục lệ Đại Việt và bỏ váy mặc quần...đàn bà mặc một lần năm hoặc sáu cái áo, áo nọ phủ lên áo kia, màu sắc khác nhau. Chiếc áo trong cùng dài sát đất, có vẻ rất trịnh trọng. Chiếc áo thứ hai ngắn hơn chiếc áo trong cùng nửa gang tay, chiếc áo thứ ba cũng ngắn hơn chiếc áo thứ hai bằng chừng ấy và như vậy cho đến chiếc áo ở ngoài hết, nên người ta thấy đủ các lớp áo với màu sắc khác biệt hẳn nhau. Ở ngoài hết lại có chiếc áo chèn ngắn ngang thắt lưng bằng vải sọc vuông có nhiều màu sắc khác biệt...đàn ông mặc váy thay vì quần cụt và cũng mặc năm hay sáu chiếc áo dài rộng bằng lụa mỏng khác màu nhau, tay áo khá rộng...đàn ông cũng như đàn bà đều để tóc dài. Đàn bà thường bỏ xõa thả dài sát đất, vì càng dài, càng được coi là đẹp. Nam nữ đều đội nón chóp...”^[1]. Theo Christofore Borri thì mô tả: “Đàn ông phong lưu, quý phái thường dưỡng móng tay rất dài để tự phân biệt với hạng bình dân lao碌. Thụ sinh và người khoa bảng ăn mặc một cách nghiêm chỉnh hơn, một chiếc áo dài bằng nhiều đen, phần dưới không xẻ thành nhiều vạt và không

¹ Ô châu cận lục, Dương Văn An, Nguyễn Lương Bích dịch, SaiGon Á Châu xuất bản, 1961.

có kiểu áo nhiều màu”^[2]. Theo sự mô tả của Dương Văn An vào thế kỷ thứ XV đến Christofore Borri có thể thấy người Việt miền Trung tiếp biến phần nào đó y phục của người tiền trú. Tuy nhiên trong y phục, phần lớn là người Việt miền Trung tự sáng tạo ra kiểu y phục cho người dân mặc thường ngày. Điều này có thể nhìn thấy qua việc dời đổi phong tục khi Nguyễn Hoàng vào đất Thuận Hóa đến đời chúa Hy Tông Nguyễn Phúc Nguyên (1613 – 1635), nghe theo lời tham mưu của Chánh Lộc Khê hầu Đào Duy Từ, quy định thay đổi phong tục sao cho không còn giống với Đàng Ngoài, trong đó hẳn nhiên có việc thay đổi y phục, phụ nữ bỏ áo tứ thân, bỏ yếm mặc áo năm thân cài khuy, bỏ kiểu tóc bao (vấn tóc) mà theo kiểu búi tóc (búi tóc), bỏ váy mặc quần,... Cũng theo vị giáo sỹ Christofore Borri và cũng là thương nhân người Bồ này, sống ở Đàng trong những năm 1618 – 1622, mô tả: “*Còn về y phục thì như chúng ta đã nói, tơ lụa rất thông dụng ở xứ Đàng Trong đến nỗi ai cũng mặc hàng tơ lụa. Bây giờ chỉ nói về cách họ mặc mà thôi. Bắt đầu từ phái nữ, phải nhận rằng cách mặc của họ tôi vẫn coi là giản dị hơn khắp cõi Ấn Độ, vì họ không để lộ một phần nào trong thân thể, ngay cả trong những mùa nóng bức nhất. Họ mặc tới năm hay sáu váy lụa trơn, cái nọ chồng lên cái kia và tất cả có màu sắc khác nhau. Cái thứ nhất phủ xuống chấm đất, họ kéo lê rất trinh trọng, khéo léo và uy nghiêm đến nỗi không trông thấy đầu ngón chân. Sau đó là cái thứ hai ngắn hơn cái thứ nhất chừng bốn hay năm đốt ngón tay, rồi tới cái thứ ba ngắn hơn cái thứ hai và cứ thế trong số còn lại theo tỉ lệ cái nọ ngắn hơn cái kia, để cho các màu sắc đều được phô bày trong sự khác biệt của mỗi tấm.*

² Christofore Borri, *Xứ Đàng Trong năm 1618-1622*.

Còn trên thân mình thì họ khoác vắt chéo như bàn cờ với nhiều màu sắc khác nhau, phủ lên trên tất cả một tấm “voan” rất mịn và rất mỏng cho người ta nhìn qua thấy tất cả màu sắc sỡ chẳng khác mùa xuân vui tươi và duyên dáng, nhưng cũng không kém trịnh trọng và giản dị...Đàn ông thì không nai nịt, nhưng quàng cả một tấm, rồi cũng thêm năm hay sáu áo dài và rộng. Tất cả bằng lụa màu sắc khác nhau với ống tay rộng và dài như ống tay các tu sỹ Biển Đức. Còn từ thắt lưng trở xuống thì tất cả đều sắp đặt các màu rất khéo và đẹp. Thế nên khi ra phố thì họ cũng phô trương màu sắc hài hòa. Nếu có gió nhẹ thổi từ bên trong làm tung bay thì thực ra có thể nói là những con công xoay tròn khoe màu sắc đẹp của mình”.

Đến thế kỷ thứ XVII – XVIII, Trịnh Hoài Đức trong sách *Gia Định thành thông chí* ghi rằng, đàn ông, đàn bà đều mặc áo ngắn, gài khuy phía trước, áo không xẻ tà hai bên. Đàn ông dùng một tấm vải quấn quanh bụng, gài múi trước bụng trông như cái khố, đàn bà quấn quanh bụng cái xà lỏn/màn.

Tình hình cải biến y phục trong cư dân Đàng Trong tiếp tục ổn định đến đời chúa Thế Tông Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát (1738 – 1765), quy định cho người dân Đàng Trong sử dụng y phục theo kiểu Trung Hoa được mô tả trong sách *Tam Tài Đồ Hội* thời Minh do người Minh Hương mang theo sang Đàng Trong Việt Nam. Từ đây, y phục được quy định theo địa vị cao thấp trong xã hội từ màu sắc đến váy, áo. Phụ nữ mặc quần không mặc váy như Đàng Ngoài. Chiếc áo dài may theo kiểu cổ bầu, vạt hò.

Đến thế kỷ thứ XIX, khi chế độ Đàng Trong, Đàng Ngoài không còn, các vua nhà Nguyễn quy định cho cả nước thống nhất cách sử dụng y phục, chất liệu vải, màu sắc.

Xem thế, y phục mang tính chất đặc trưng dân tộc, do đó qua khảo sát y phục người Chăm (xem phần sau), chúng ta ngày nay khó tìm thấy được các thành tố Chăm ảnh hưởng vào bộ y phục người Việt miền Trung.

2. Vấn đề quần khăn

Đến đầu thời các chúa Nguyễn, người đàn ông xứ Đàng Trong mặc y phục có sự giao thoa nhau với người Chăm ? Vấn đề giao thoa, tiếp biến hay vay mượn nhau diễn ra giữa người Việt với người Chăm có thể ở *cách thức quần khăn* trên đầu. Người Việt quần một đến hai vòng, sau đó thắt phía trước có xếp gấp, lặn xuống cho chặt giống hình chữ nhân trước trán. Nhưng đó cũng chỉ là thời kỳ đầu khai phá, dần về sau, đến đầu thế kỷ XX, cách quần khăn có dáng vẻ giống người Chăm dần ít sử dụng.

Theo wikipedia miêu tả người Chăm lớn tuổi để tóc dài, đầu quần khăn màu trắng, thêu hoa văn vàng hoặc bạc, ở hai đầu khăn có tua vải và khi quần hai tua ở hai bên thái dương. Khăn đội theo lối chữ nhân. Điều này chưa dễ nhận ra yếu tố ảnh hưởng nhau với người Việt, bởi chiếc khăn đóng của người Việt Đàng Trong xếp chữ nhân phía trên trán có giống với cách xếp khăn của người Chăm ?

Những bức ảnh thời thuộc Pháp, do người Pháp chụp các thanh niên Đà Nẵng, Quảng Nam làm nghề đi buôn hoặc chèo thuyền thuê cho các chủ nhà buôn lớn thời bấy giờ là các người Hoa, Ấn Độ, họ mặc y phục màu trắng/xám, lưng quần một dải lụa, đầu quần khăn nhiều vòng màu trắng/xám, trông giống cách quần khăn của đàn ông người Chăm. Hay người lính xứ Đàng Trong trong sách của John Barrow, khăn đội đầu có dáng vẻ của sự giao thoa nhau với người Chăm. Theo những

người già tại xã Hoà Phong; thôn Phong Nam (làng Phong Lê cũ) huyện Hoà Vang và các cụ lão nông tri điền huyện Đại Lộc, xưa đàn ông thường mặc chiếc quần “trật bù lương”, tiện lợi cho đựng thuốc lá, trầu chung quanh thắt lưng [3]. Như thế là biểu hiện của sự giao thoa, tiếp biến, tuy nhiên chưa tiếp biến sâu sắc về “mẫu mã” của y phục. Việc người Việt miền Trung quần khăn giống cách quần của người Chăm, ta có thể tìm gặp trong các bưu ảnh thời trước năm 1900 tại Đà Nẵng, đến giữa thế kỷ thứ XIX, tại các chợ, những người đàn bà quần khăn Chăm với thúng nia, nẹp, rổ,... bày bán hàng nông sản trước mặt, những người đàn ông đi chân không, còn các phu lục lộ đi dép mo cau, để thấy rằng vào thời ấy cách thức quần khăn có sự đan xen nhau và đó chính là ảnh hưởng qua lại thể hiện sự tương đồng trong *cách quần khăn* của người Việt miền Trung và người Chăm.

Theo mạng wikipedia.org cho rằng người phụ nữ Chăm thường đội khăn, phủ trên mái tóc hoặc quần gọn trên đầu, hoặc quần theo lối chữ nhân, hoặc với loại khăn to quàng từ đầu rồi phủ kín vai. Khăn đội đầu chủ yếu là màu trắng, có loại được trang trí hoa văn theo lối viền các mép khăn. Nhóm Chăm Hroi thì đội khăn màu chàm. Theo Sakaya trong tác phẩm “*Văn hóa Chăm nghiên cứu và phê bình*”, miêu tả: *Cơ bản trang phục nam giới Chăm thường mặc áo quạ (aw likei), mặc sarong hoặc váy trắng (mbek akhan), khăn trắng đội đầu và vắt vai (tănk ikak akaok). Trang phục phụ nữ Chăm mặc áo dài bít tà (aw kamei), mặc váy (akhan), khăn đội đầu (tanrak). Tuy nhiên ngày nay, trang phục nam giới của người Chăm chỉ*

³ Xem: *Có 500 năm như thế*, Hồ Trung Tú, Phương Nam xuất bản, 2011.

còn ở một vài cụ già ở làng quê Chăm, còn thanh niên hầu hết đã mặc âu phục" [4].

Trong tiến trình giao lưu, tiếp biến văn hóa dân gian giữa người Việt miền Trung với người Chăm, chúng ta có thể tìm thấy trong đời sống xưa nay nhiều yếu tố có sự giao thoa nhau: lời ăn tiếng nói, âm nhạc, trong văn học dân gian, trong ẩm thực,...tuy nhiên về y phục chưa tìm thấy sự giao thoa nhau trong trang phục ngày thường hoặc lễ hội giữa người Chăm với người Việt miền Trung.

3. Về công cụ dệt vải

Qua khảo sát, tìm hiểu tư liệu điền dã tại làng dệt Mỹ Nghiệp, tỉnh Ninh Thuận và Làng lụa Quảng Nam tại thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam, chúng tôi nhận thấy có sự giao thoa nhau về công cụ dệt. Một số bộ phận trong máy dệt, chất liệu tơ tằm người Chăm có ảnh hưởng của người Việt và ngược lại, mục đích nhằm tăng năng suất dệt. Nhưng lại tìm thấy sự khác nhau trong sản phẩm dệt giữa người Chăm với người Việt miền Trung, dễ nhận biết là các loại hoa văn trên vải. Đây là sự giữ gìn và bảo tồn những thành tố riêng có của hai tộc người. Đến nay trong y phục người Chăm vẫn giữ những đặc trưng riêng trong y phục cổ truyền, từ cách may mặc y phục bằng vải tự dệt, đến màu sắc chủ yếu là màu đen, sẫm, các hoa văn trang trí trên nền vải, trên váy, áo của người Chăm, cả người già và phụ nữ đều khác so với người Việt miền Trung. Đây chính là nét đẹp truyền thống của hai tộc người góp phần làm phong phú nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Ngày nay, trong điều kiện toàn cầu hóa diễn ra ngày một nhanh và ảnh hưởng trên tất cả các

⁴ *Văn hóa Chăm, nghiên cứu và phê bình*, Sakaya. NXB Phụ Nữ, 2010, Tr. 101-102.

mặt, người Việt miền Trung và người Chăm vẫn tiếp tục giữ gìn những nét riêng có trong y phục truyền thống của mình.

4. Y phục Chăm

Người Chăm nước ta hiện nay có hai bộ phận: 1/ người Chăm theo Bà la môn giáo, sinh sống chủ yếu tại Ninh, Bình Thuận, 2/ người Chăm theo Hồi giáo, sinh sống chủ yếu tại tỉnh An Giang. Để hình dung y phục người Chăm may mặc có sự khác nhau ra sao, qua bảng đối sánh sau đây, cho chúng ta biết điều đó:

| Y phục phụ nữ Chăm | Y phục đàn ông Chăm |
|--|------------------------------------|
| <p>- Áo cổ tròn (hình lá trầu đặc trưng), gài nút phía ngực dài đến bụng.</p> <p>+ Nhóm Chăm Bà la môn mặc áo dài bút tà (aw kamei, màu sắc tùy chọn), áo chui đầu, cổ lá trầu, không xẻ ngực. Áo được ghép từ 4 mảnh vải: hai mảnh trước nối với hai mảnh sau. Đường chỉ nối hai mảnh đặt phía ngực và phía lưng, hai mảnh nhỏ ghép hai bên sườn/hông.</p> <p>+ Nhóm Chăm Bà ni mặc áo dài bút tà.</p> | <p>- Áo quạ (aw likei).</p> |
| <p>- Váy (akhan) xếp (quần, gấp) khi dự lễ hội hoặc ngày trang trọng; váy óng mặc ngày thường. Váy có hoa văn cổ: hình rồng, hình vũ công múa, chim thần garuda, hình học (vuông, tam giác, chữ nhật, tròn,...). Nhóm Chăm Nam bộ váy có hoa văn hình tháp, dây leo, hoa lá,...</p> <p>+ Nhóm Chăm Bà la môn (Ninh, Bình Thuận) mặc váy</p> | |

| | |
|---|--|
| <p>phủ đến bắp chân. Váy có hai loại: 1/ váy mảnh là tấm vải lớn, khi mặc quấn quanh eo và lộn múi, 2/ váy khâu (tấm vải được khâu lại), hình ống, khi mặc xếp nếp bên eo trái/phải.</p> <p>+ Nhóm Chăm Bà ni (Ninh, Bình Thuận) mặc váy dài chằm gót. Váy có 2 loại như nhóm Chăm Bà la môn.</p> | |
| <p>- Khăn quấn đầu (tanrak) dài 1,8 m (màu khăn tùy chọn, nhưng phần lớn là màu trắng, vàng. Người Chăm H'roi quấn khăn màu chàm). Khăn phủ trên mái tóc, hoặc quấn gọn trên đầu, hoặc quấn hình chữ nhân (人), hoặc dùng khăn to quàng từ đầu xuống kín vai. Trong lễ hội hoặc những khi sinh hoạt trang trọng, khăn được vắt qua vai phải chéo xống hông, luồn qua đai thắt ngang eo bụng. Khăn vắt thường màu đỏ, trắng, vàng có các loại hoa văn hình học được trang trí trên khăn.</p> | <p>- Khăn trắng đội đầu hoặc vắt vai.</p> |

| | |
|--|---|
| <p>+ Nhóm Chăm Bà la môn quấn khăn màu vàng, đỏ hoặc xanh, khăn dài 1,8m, hai đầu có tua vàng, trên khăn có hoa văn.</p> <p>+ Nhóm Chăm Nam bộ sử dụng khăn pum, khăn mờ o, khăn ca rô đen trắng kama.</p> <p>+ Nhóm Chăm Bà ni quấn khăn trắng có thêu hoa.</p> | |
| <p>- Quần mặc bên trong áo dài (không xẻ tà như người Việt).</p> | <p>- Sarong hoặc váy màu trắng (mbek akhan)</p> |

5. Có hay không sự giao thoa ?

Qua tư liệu điền dã chúng tôi thu thập được và qua một số bức ảnh thời thuộc Pháp những năm 1945 về trước, cho chúng ta hình dung rằng, người Việt miền Trung có thể giao thoa với người Chăm về *cách thức quấn khăn* (xem hình ảnh) mà thôi. Bởi chiếc khăn quấn đầu của người Việt miền Trung không có tua ở hai đầu và khăn không có hoa văn như khăn của người Chăm. Do đó, chúng tôi cho rằng có sự giao thoa, tương đồng nhau ở chỗ cách quấn khăn. Về y phục dân tộc cổ truyền của người Việt miền Trung vẫn là bộ áo dài khăn đóng, đi guốc từ trước đến nay vẫn không thay đổi. Mặc dầu ngày nay y phục cổ truyền như vậy chỉ còn phổ biến trong tầng lớp người già và chỉ gặp lại tại các lễ hội hằng năm trong làng, xóm, lễ cưới hỏi. Điều đó cho biết rằng về y phục không có sự giao thoa hay tiếp biến giữa người Việt miền Trung với người

Chăm, mặc dầu tại miền Trung, quá trình cộng cư giữa người Việt với người tiền trú có quan hệ nhau nhiều thế kỷ.

Ngày nay, người Chăm vẫn tiếp tục sử dụng y phục dân tộc cổ truyền của mình, nhưng đồng thời sử dụng y phục theo phong cách Tây Âu, phong cách Việt, đặc biệt, thời nay thanh, thiếu niên người Chăm may mặc các loại y phục theo phong cách người Việt nói chung trong những ngày lễ hội, những lần sinh hoạt trang trọng hoặc đi học, lao động,...

Sau năm 1975, y phục Chăm có sự tiếp biến y phục của người Việt hoặc Âu phục, áo sơ mi, quần tây hoặc quần jean, áo thun đã trở nên phổ biến trong giới thanh thiếu niên người Chăm và người Việt. Học sinh các trường phổ thông mặc áo dài theo kiểu của người Việt khi đi học. Ngày nay, từ thành thị đến vùng nông thôn, tại các tỉnh có cộng đồng người Chăm sinh sống, ta gặp thanh niên nam nữ Chăm, thảng có mặc áo dài người Việt, hoặc quần tây, áo sơ mi, áo thun theo kiểu phương Tây đến trường, đi làm. Và trên các đường làng quê xa thành thị, chúng ta cũng thấy thanh niên nam nữ người Chăm mặc áo dài người Việt, hoặc áo sơ mi, quần tây, hoặc áo thun, quần jean theo kiểu Tây Âu. Điều này cho hay rằng, ngày nay thanh niên nam nữ người Chăm đã có sự giao lưu tiếp biến y phục từ người Việt và cùng với người Việt sử dụng y phục theo kiểu Âu Mỹ ngày càng nhiều.



*Người lính Đàng Trong quấn khăn
(Trích từ sách “A voyage to Cochinchina in the year 1792-1793”
của John Barrow)*



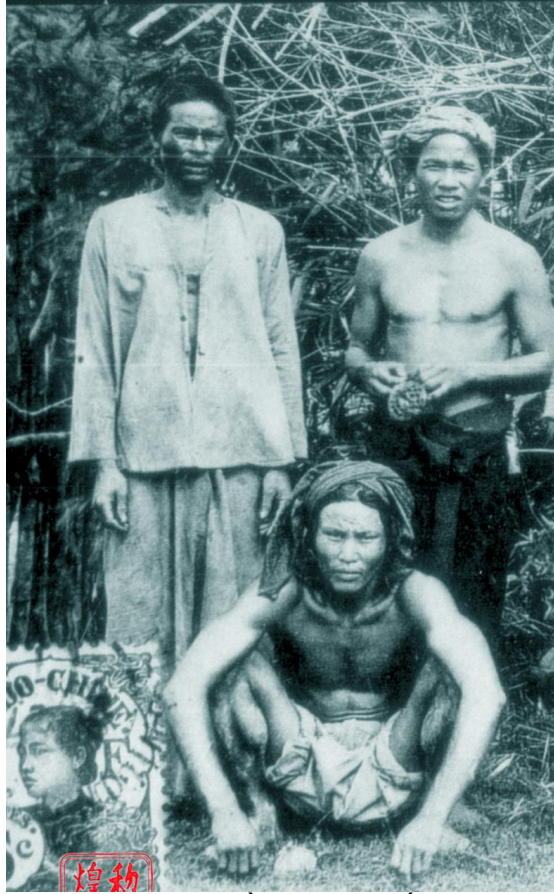
*Đàn ông Chăm quấn khăn (1945)
(Ảnh: St)*



Người Việt miền Trung quần khăn (đầu thế kỷ XX)



Người Việt miền Trung quần khăn (đầu thế kỷ XX)



*Người Việt miền Trung quần khăn
(đầu thế kỷ XX)*



Đưa thư. (Đàn ông Việt miền Trung quần khăn. Ảnh: S.t)